

Số: 24/2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2014;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, ban hành kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc cập nhật thông tin, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trong các văn bản quy phạm pháp luật (gồm Nghị định của Chính phủ, Quyết định quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ), chương trình công tác, văn bản

chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm văn bản mật, tối mật, tuyệt mật và không gồm những nhiệm vụ thực hiện thường xuyên theo chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh). Những công việc trên sau đây gọi tắt là việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Quy chế này áp dụng đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn (bao gồm cả Ban Quản lý Khu kinh tế); các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị khác trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (sau đây gọi tắt là các đơn vị); các cán bộ, công chức, viên chức trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.”

2. Điều 3 được sửa đổi như sau:

**“Điều 3. Phân loại nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**

1. Nhiệm vụ giao có thời hạn thực hiện.
2. Nhiệm vụ giao không có thời hạn thực hiện.”
3. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 4. Nội dung thông tin phải cập nhật**

1. Nội dung thông tin cập nhật cơ bản gồm:

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao (đã thực hiện; đang thực hiện; chưa thực hiện trong hạn hoặc quá hạn);

b) Ngày thực hiện;

c) Diễn giải trạng thái: Nhập diễn giải trạng thái và tiến độ;

d) File đính kèm: Gắn kèm file văn bản;

đ) Thông tin cần thiết khác.

2. Đối với văn bản giao nhiệm vụ không là văn bản mật, cập nhật thêm chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao so với yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với văn bản giao nhiệm vụ được phát hành theo chế độ mật, không cập nhật nội dung chi tiết kết quả thực hiện, không cập nhật trích yếu, không cập nhật chi tiết nội dung nhiệm vụ.

Trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo các nội dung theo quy định tại Điều này bằng văn

bản (phát hành văn bản theo chế độ mật nếu là văn bản mật, tối mật, tuyệt mật) gửi Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan.”

4. Điều 5 được sửa đổi như sau:

**“Điều 5. Trách nhiệm và quy trình cập nhật thông tin**

Khi các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phân công các đơn vị thực hiện và phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; cụ thể:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Rà soát, đối chiếu thông tin trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi đã được Văn phòng Chính phủ cập nhật với các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp nội dung nhiệm vụ được cập nhật và chuyển đến chưa chính xác hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải trao đổi, thông tin kịp thời hoặc chuyển lại Văn phòng Chính phủ (nêu rõ lý do) để cập nhật bổ sung, điều chỉnh.

b) Phân loại Văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gửi đến các đơn vị thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị và cập nhật thông tin tình hình nhiệm vụ lên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

2. Các đơn vị:

a) Tiếp nhận các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu về chất lượng, thời gian quy định.

b) Trường hợp nội dung được giao chưa chính xác hoặc không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình thì phải trao đổi, nêu rõ lý do và chuyển lại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Cập nhật thông tin tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này.”

5. Điều 6 được sửa đổi như sau:

**“Điều 6. Thời hạn cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi**

Chậm nhất sau thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhiệm vụ được giao đến thời hạn phải hoàn thành hoặc phải báo cáo, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phải cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.”

6. Khoản 1, Điều 17 được sửa đổi như sau:

“1. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc trong trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.”

7. Khoản 2, Điều 18 được sửa đổi như sau:

“2. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, phải báo cáo tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị mình gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.”

8. Khoản 1, Điều 19 được sửa đổi như sau:

“1. Chậm nhất ngày 10 tháng 6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20 tháng 11 (đối với báo cáo năm), các đơn vị tổng hợp, gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV, TTCB;
- Lưu: VT, TTTH. *pln*



Hồ Quốc Dũng